

1. Thủ tục bầu hòa giải viên

a) Đối tượng thực hiện: Trưởng ban Công tác Mặt trận chủ trì phối hợp với tổ trưởng tổ dân phố, đại diện các tổ chức thành viên của Mặt trận tại tổ dân phố, đại diện hộ gia đình trong tổ dân phố.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ đề nghị và nhận kết quả trực tiếp tại Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn nơi quyết định công nhận hòa giải viên.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ đề nghị công nhận hòa giải viên:
 - + Danh sách người được đề nghị công nhận là hòa giải viên (theo mẫu);
 - + Biên bản kiểm phiếu hoặc biên bản về kết quả biểu quyết bầu hòa giải viên (theo mẫu).
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết hồ sơ đề nghị công nhận hòa giải viên: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.

e) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận hòa giải viên hoặc văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.

g) Lệ phí: Không.

h) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Người được bầu làm hòa giải viên phải là công dân Việt Nam thường trú tại cơ sở, tự nguyện tham gia hoạt động hòa giải và có các tiêu chuẩn sau đây:
 - + Có phẩm chất đạo đức tốt; có uy tín trong cộng đồng dân cư;
 - + Có khả năng thuyết phục, vận động nhân dân; có hiểu biết pháp luật.
- Người được đề nghị công nhận là hòa giải viên phải đạt trên 50% đại diện hộ gia đình trong tổ dân phố đồng ý.

i) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2014);

- Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTU'MTTQVN ngày 18/11/2014 của Ủy Ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Chính phủ hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở (có hiệu lực kể từ ngày 10/01/2015).